TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hoà, ngày 27 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T1 - sinh năm 1989

Bị đơn: Chị Vũ Thị T2 - sinh năm 1991

Đều trú tại: Xóm Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn T1 - Sinh năm 1989

Chị Vũ Thị T2 - Sinh năm 1991

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T1 và chị Vũ Thị T2 thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho anh Trần Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của anh T1 và chị T2 là Trần Hoàng H, sinh ngày 01/12/2012 cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T1 và chị Vũ Thị T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vũ Thị T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: Anh Trần Văn T1 và chị Vũ Thị T2 đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 - BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Văn T1 thỏa thuận thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006399 ngày 28/02/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã T. Trả lại cho anh T1 số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, thị xã T để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 03/5/2012);
- Lưu hồ sơ.

Hà Huy Nhật